

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **169/2021/HS-ST**

Ngày: 09-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Păng Ting Nôck;

Bà Nguyễn Thị Phương Thuỳ.

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 169/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Sĩ T**; sinh ngày 21 tháng 10 năm 1997, tại Lâm Đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 85 đường H, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nơi ở: 73/6 đường H, phường 5, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Sỹ T1, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963; vợ, con: chưa có; tiền án: tiền sự: không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện đang tại ngoại tại phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *(Có mặt)*

Người giám hộ cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963; nơi cư trú: 73/6 đường H, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, là mẹ bị cáo. *(Có mặt)*

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đỗ Vi V, Luật sư của Văn phòng luật sư V, Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng; *(Có mặt)*

- Bị hại: Anh Nguyễn Thành P, sinh năm 1995; nơi cư trú: 16 đường T, phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Sĩ T là đối tượng không có nghề nghiệp. Để có tiền tiêu xài, khoảng 22 giờ, ngày 29/5/2020, T đi bộ đến đường T, phường D, thành phố Đ thì phát hiện thấy 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu trắng đen, biển số 49M9-99.. của anh Nguyễn Thành P đang dựng ở ngoài đường, không có người trông coi. T đi đến vị trí để xe, dùng tay phải lắc thử cổ xe thì thấy xe không khoá cổ nên đã dắt chiếc xe của anh T về cầu CL, Phường Đ, thành phố Đ dùng tuốc nơ vít mang theo tháo phần ốp đầu xe, giật dây điện, đề nổ máy xe nhưng xe không nổ nên T ngồi lên xe chạy xuống dốc đường Đ rồi đạp cần số cho xe nổ máy thì bị Công an Phường Đ, thành phố Đ phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Tại kết luận định giá tài sản số 143/KL-ĐG ngày 17/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đ xác định chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu trắng đen, biển số 49M9-99.. trên trị giá 7.000.000 (bảy triệu) đồng. Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt đã trả lại chiếc xe nói trên cho anh P, anh P không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra xác định Lương Sĩ T còn thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn thành phố Đ cụ thể như sau:

Cuối tháng 4/2020, T điều khiển xe mô tô hiệu Flower, biển số 49S9 – 89.. (mượn của mẹ T) đến Công trình xây dựng bãi giữ xe tại Số 01 đường H, phường D, thành phố Đ của anh Phạm Hoàng L lấy trộm 01 thùng đựng sắt xây dựng, loại sắt V3, khối lượng 10kg, đem bán cho cơ sở thu mua phế liệu của chị Nguyễn Thị Lệ H ở F22 Khu Quy Hoạch H, phường Đ, thành phố Đ được 40.000 đồng và tiêu xài hết. Tại kết luận định giá tài sản số 259/KL-ĐG ngày 11/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đà Lạt xác định 10kg sắt xây dựng, loại sắt V3 trên trị giá 143.000 (một trăm bốn mươi ba nghìn) đồng, anh L không có yêu cầu gì.

Sáng ngày 29/5/2020, T điều khiển xe mô tô hiệu Flower biển số 49S9 – 89.. đến công trình xây dựng nhà của bà Nguyễn Thị D ở Lô B1 đường N, phường Đ, thành phố Đ lấy trộm 03 cây sắt I10, khối lượng 20 kg/cây, đem bán cho cơ sở thu mua phế liệu của chị Võ Thị N ở đường L, phường Đ, thành phố Đ được 240.000 đồng và tiêu xài hết. Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đà Lạt xác định 03 cây sắt trên trị giá: 924.000 đồng, bà D không có yêu cầu bồi thường gì.

Đối với 02 lần trộm cắp này do không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T nên ngày 18/11/2020, Công an thành phố Đà Lạt đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1108/QĐ-XPHC đối với Lương Sĩ T số tiền 3.000.000 đồng.

Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 31/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Lương Sĩ T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà ngày 05/3/2021, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt ra quyết định trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng để điều tra bổ sung tiến hành Trung cầu giám định pháp y tâm thần đối với bị cáo Lương Sỹ T.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 313/KL-VPYTW ngày 26/5/2021 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hoà kết luận đối với Lương Sỹ T:

“ -Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: đương sự bị bệnh Rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy (F19.71-ICD.10.)

-Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

+ Tại thời điểm gây án: đương sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

+ Hiện nay: đương sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại Công Văn số 347/CV-VKS ngày 20/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng vẫn giữ nguyên Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 31/12/2020 truy tố đối với bị cáo Lương Sỹ T.

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình thực hiện như nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Bị cáo không thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng, không thắc mắc khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Người giám hộ cho bị cáo là bà Nguyễn Thị L không có ý kiến gì về lời khai của bị cáo, không thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng, không thắc mắc khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng trình bày luận tội, tranh luận đối với bị cáo: giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lương Sĩ T về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 31/12/2020. Qua phân tích đánh giá tính chất mức độ về hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đề nghị tuyên bố bị cáo Lương Sĩ T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- *Về hình phạt*: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: đề nghị xử phạt bị cáo Lương Sĩ T từ 06 -09 tháng tù.

Bị cáo, người giám hộ cho bị cáo không tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát.

Luật sư Đỗ Vi Văn bào chữa cho bị cáo tranh luận: Thống nhất về tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh khó khăn của bị cáo, áp dụng những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ để tạo điều kiện cho bị cáo lao động kiếm tiền phụ giúp mẹ chăm sóc

cha bị cáo đang bị tai biến.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người giám hộ cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo; bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tố tụng: bị hại anh P có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Về căn cứ kết tội bị cáo: Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ xác định: Bị cáo Lương Sĩ T là đối tượng không có việc làm và sử dụng ma túy. Để có tiền tiêu xài, khoảng 22 giờ, ngày 29/5/2020, bị cáo Lương Sĩ T đi bộ đến đường đường T, phường D, thành phố Đ thực hiện hành vi lén lút trộm cắp của anh Nguyễn Thành P 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu trắng đen, biển số 49M9-99.. trị giá 7.000.000 (*bảy triệu*) đồng. Hành vi của bị cáo Lương Sĩ T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 313/KL-VPYTW ngày 26/5/2021 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận tại thời điểm gây án: bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bị bệnh Rối loạn nhân cách và hành vi, nguyên nhân do bị cáo sử dụng nhiều loại ma túy nên bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm trách nhiệm hình sự về hành vi bị cáo đã thực hiện theo quy định Điều 13 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng các tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5]. Về quyết định hình phạt: Xét thấy bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng chỉ vì tư lợi cá nhân mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện là thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo. Hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Mặc dù bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuy nhiên xét thấy ngoài lần phạm tội này, bị cáo còn thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản khác và đã bị xử phạt hành chính, bản thân bị cáo còn là đối tượng sử dụng ma túy nên Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo hình phạt nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội đồng thời cũng tạo điều kiện để bị cáo có thời gian cách ly hoàn toàn với chất ma túy.

[6]. Về hình phạt bổ sung: theo tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo không có việc làm, không có thu nhập, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh P đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đề cập.

[8]. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt đã xử lý vật chứng trả lại cho bị hại anh Nguyễn Thành P chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu trắng đen, biển số 49M9-99.. là đúng quy định của pháp luật.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố: Bị cáo Lương Sĩ T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2.Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt Lương Sĩ T 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người giám hộ cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt

tại phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKS tỉnh Lâm Đồng;
- VKS TP. Đà Lạt;
- Công an TP. Đà Lạt;
- THADS TP. Đ;
- Sở tư pháp Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- BP theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Thị Lệ Quyên